

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày 11-03-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ A VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Chiến;

Ông Trịnh Tuấn Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Minh H; sinh ngày: 11 tháng 11 năm 1995 tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 121, ngõ 6, đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Khắc H và bà: Bùi Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 07/01/2009, bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi đánh nhau, đã được xóa tiền sự, không bị xử lý kỷ luật, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2020 đến nay; có mặt;

- Bị hại: Chị Trần Ngọc Y, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 12, ngõ 6, đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

- Người có quyền lợi, a vụ liên quan đến vụ án: Anh Nông Anh V, sinh năm 1989. Địa chỉ: ngõ 162, khối 9, đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

4. Người làm chứng:

4.1 Anh Thân Xuân N, vắng mặt;

4.2 Anh Nông Viêt H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đầu tháng 8/2020, Trần Minh H được chị gái ruột là Trần Ngọc Y, cho mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng, bạc, đen, biển kiểm soát 12P1-078.43 để làm phương tiện đi lại và vận chuyển hàng hóa. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/8/2020, Trần Minh H điều khiển xe mô tô trên đi ăn cưới bạn ở khu vực chợ K, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi ăn cưới xong, Trần Minh H gọi điện rủ em họ là Thân Xuân N đi chơi thì Thân Xuân N bảo Trần Minh H đến nhà Nông Viêt H, trú tại: Tổ 5, khối 8, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến nhà Nông Viêt H, thấy Nông Viêt H và Thân Xuân N đang ăn cơm nên Trần Minh H ngồi ăn cùng. Quá trình ăn cơm có uống rượu, bia. Khoảng 19 giờ cùng ngày, do không có tiền tiêu sài nên Trần Minh H đã nảy sinh mang xe mô tô của chị Trần Ngọc Y đi cầm cố và nhờ Thân Xuân N tìm chỗ cầm cố xe. Ngay sau đó, Thân Xuân N gọi cho Nông Anh V để đặt vấn đề vay mượn tiền và để xe mô tô làm tin thì Nông Anh V đồng ý. Sau đó, Thân Xuân N điều khiển xe mô tô chở Trần Minh H đến nhà Nông Anh V. Khi đến nhà Nông Anh V, Trần Minh H đứng ngoài còn Thân Xuân N mang xe vào cho Nông Anh V. Nông Anh V đưa 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) cho Thân Xuân N. Số tiền này Thân Xuân N đã đưa cho Trần Minh H và Trần Minh H đã tiêu sài cá nhân hết. Biết Trần Minh H đem xe đi cầm cố chị Trần Ngọc Y đã nhiều lần yêu cầu Trần Minh H trả lại xe nhưng Trần Minh H không trả nên ngày 19/10/2020 Trần Ngọc Y đến Công an huyện Cao Lộc trình báo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45 ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng bạc đen, biển kiểm soát 12P1-078.43 có trị giá 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 03 tháng 2 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Minh H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như nội dung cáo trạng đã truy tố;

Bị hại chị Trần Ngọc Y có ý kiến: Chị đã được nhận lại xe mô tô và giấy tờ xe, không có yêu cầu về vấn đề dân sự đối với bị cáo, chị xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Người có quyền lợi, a vụ liên quan đến vụ án anh Nông Anh V có ý kiến: Anh không biết chiếc xe là do phạm tội mà có, anh yêu cầu bị cáo trả lại anh 2.700.000 đồng mà bị cáo đã vay, anh không yêu cầu tính lãi chậm trả;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng.

Bị hại chị Trần Ngọc Y đã nhận lại xe, không có yêu cầu về dân sự đối với bị cáo Trần Minh H.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Trần Minh H và người có quyền lợi, a vụ liên quan đến vụ án anh Nông Anh V, cụ thể bị cáo Trần Minh H có trách nhiệm trả cho anh Nông Anh V số tiền là 2.700.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Minh H không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo Trần Minh H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án đã triệu tập người làm chứng anh Thân Xuân N và anh Nông Viết H, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh Thân Xuân N và anh Nông Viết H, trong hồ sơ đã có lời khai của anh Thân Xuân N và anh Nông Viết H. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Thân Xuân N và anh Nông Viết H theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi a vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo Trần Minh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai của người có quyền lợi a vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với kết luận định giá và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 04-8-2020, Trần Minh H có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng bạc đen,

biển kiểm soát 12P1-078.43 có trị giá 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng) của Trần Ngọc Y đem đi cầm cố với Nông Anh V được 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) và đã tiêu sài cá nhân hết. Tại thời điểm thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã thành niên, đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Trần Minh H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, có đủ cơ sở để kết tội bị cáo Trần Minh H đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trong khu vực. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung. Để cá thể hóa hình phạt, có mức án thỏa đáng đối với bị cáo cần phải xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân: Ngày 07/01/2009 bị cáo Trần Minh H bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi đánh nhau, đã được xóa tiền sự, không bị xử lý kỷ luật, tiền án, tiền sự không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xe máy đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Trần Minh H thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo (Biên bản xác minh ngày 12/12/2020).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh H và người có quyền lợi, a vụ liên quan đến vụ án anh Nông Anh V đã tự nguyện thỏa thuận thống nhất bồi thường, cụ thể: Bị cáo Trần Minh H có trách nhiệm bồi thường cho anh Nông Anh V số tiền 2.700.000 đồng, anh Nông Anh V không yêu cầu bị cáo phải trả lãi xuất chậm trả. Xét việc thỏa thuận giữa bị cáo Trần Minh H và anh Nông Anh V là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[9] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng bạc đen, biển kiểm soát 12P1-078.43, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe mang tên Lý Xuân T, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Ngọc Y là có căn cứ, bị hại chị Trần Ngọc Y không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét

[10] Người có quyền lợi a vụ liên quan đến vụ án anh Nông Anh V là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng bạc đen, biển kiểm soát 12P1-078.43. Anh Nông Anh V không biết chiếc xe trên do Trần Minh H phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Thân Xuân N là người được Trần Minh H nhờ tìm và đi cùng để cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng bạc đen, biển kiểm soát 12P1-078.43, do không biết chiếc xe mô tô trên là do phạm tội mà có và giữa N và H không có thỏa thuận từ trước nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Minh H bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Minh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự trong vụ án hình sự là 300.000 đồng. Tổng cộng bị cáo Trần Minh H phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền án phí. Toàn bộ án phí được sung vào ngân sách Nhà nước.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về mức hình phạt và các vấn đề khác của vụ án là có căn cứ pháp luật tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định mức hình phạt hợp tình, hợp lý để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, an tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[14] Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, a vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Minh H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/12/2020.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào các Điều 274, 275, 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Trần Minh H và người có quyền lợi, a vụ liên quan đến vụ án anh Nông Anh V, cụ thể: Bị cáo Trần Minh H có trách nhiệm trả cho anh Nông Anh V số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng. Bị cáo Trần Minh H không phải chịu tiền lãi chậm trả vì anh Nông Anh V không yêu cầu.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự là 300.000 đồng. Tổng cộng bị cáo Trần Minh H phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền án phí. Toàn bộ án phí được sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, a vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSCATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADSTP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ đến VA;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Thịnh